TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 679/2023/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 01 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 643/2023/TLST- VHNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Doãn Thanh S,** sinh năm: 1972;

- **Chị Đoàn Thị Phương M,** sinh năm 1977;

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: 17 đường T, phường D, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Doãn Thanh S và chị Đoàn Thị Phương M có tự nguyện tìm hiểu và đăng kí kết hôn ngày 04/10/2001 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 100, Quyển số: 17).

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 643/2023/TL-VHNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: **Anh Doãn Thanh S và chị Đoàn Thị Phương M** thống nhất thuận tình ly hôn**.**

- Về con chung: Anh Doãn Thanh S và chị Đoàn Thị Phương M có 03 con chung là Doãn Hải Ng, sinh ngày 12/12/2001; Doãn Hoàng T, sinh ngày 08/08/2009 và Doãn Hải L, sinh ngày 03/10/2012. Giao con chung là Doãn Hoàng T, sinh ngày 08/08/2009 và Doãn Hải L, sinh ngày 03/10/2012 cho chị Đoàn Thị Phương M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Doãn Thanh S tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 30.000.000 đồng/tháng/02 con kể từ tháng 11/2023 cho đến khi cả hai con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Doãn Thanh S có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Con chung Doãn Hải Ng, sinh ngày 12/12/2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Doãn Thanh S và chị Đoàn Thị Phương M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh Doãn Thanh S và chị Đoàn Thị Phương M không vay nợ ai, không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Doãn Thanh S tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008355 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung